

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU

THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
ĐỐI VỚI RỪNG ĐẶC DỤNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
TẠI VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU



Tháng 03 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU

THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
ĐỐI VỚI RỪNG ĐẶC DỤNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
TẠI VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU

CHỦ ĐẦU TƯ
VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU
Giám đốc

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP NAM BỘ
Viện trưởng

Lê Văn Dũng

Kiều Tuấn Đạt

Tháng 03 năm 2023

i
MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH SÁCH CÁC BẢNG	v
Phần I.....	1
MỞ ĐẦU	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng	1
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững	1
Chương 1.	3
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	3
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	3
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương.....	3
2. Văn bản địa phương.....	5
II. CAM KẾT QUỐC TẾ	7
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG.....	7
1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng.....	7
2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng	8
3. Các loại bản đồ	8
4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng của tỉnh	9
5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị.....	9
Chương 2	10
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU	10
I. THÔNG TIN CHUNG	10
1. Tên đơn vị:.....	10
2. Địa chỉ:	10
3. Điện thoại:	10
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ:	10
5. Cơ cấu tổ chức của đơn vị	11
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN, THỔ NHƯỠNG	13
1. Vị trí địa lý, địa hình.....	13
2. Khí hậu	14
3. Thủy văn.....	14
4. Địa chất và thổ nhưỡng.....	15
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI	17
1. Dân số, dân tộc, lao động	17
2. Kinh tế:	18
3. Xã hội:	19
IV. GIAO THÔNG	20
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực.....	20
2. Hệ thống giao thông đường thủy	21
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH	22
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đã triển khai, thực hiện.....	22
2. Tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	24
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT.....	25
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất rừng đặc dụng	25

2. Phân tích, đánh giá hiện trạng và tình hình quản lý sử dụng đất	28
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ BIỂN	30
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	30
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng	36
3. Hiện trạng và phân bố lâm sản ngoài gỗ	37
4. Hiện trạng tài nguyên biển và đa dạng sinh học hệ sinh thái biển	37
VIII. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN.....	39
1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm hiện có	39
2. Thống kê số lượng phương tiện máy móc và trang thiết bị	41
3. Kết quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã thực hiện	44
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	47
1. Quản lý rừng tự nhiên.....	47
2. Quản lý rừng trồng	47
3. Công tác bảo vệ, PCCCR và sâu bệnh gây hại	47
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	48
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.....	48
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng...	53
X. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA VQG MŨI CÀ MAU	54
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.....	54
2. Phân khu phục hồi sinh thái.....	54
3. Phân khu hành chính – dịch vụ.....	55
XI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH.....	56
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	56
2. Các nguồn kinh phí hoạt động của chủ rừng	56
3. Hạng mục các nguồn chi của chủ rừng.....	57
Chương 3	58
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN QLRBV	58
I. MỤC TIÊU.....	58
1. Mục tiêu chung	58
2. Mục tiêu cụ thể	58
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	59
1. Kế hoạch (dự kiến) chuyển giao đất về địa phương quản lý	61
2. Kế hoạch (dự kiến) chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội	62
III. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ.....	63
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	64
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	64
2. Kế hoạch phát triển rừng	68
3. Kế hoạch khai thác lâm sản	69
4. Kế hoạch NCKH, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực.	69
5. Du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí.....	71
6. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng	74
7. Hoạt động dịch vụ cộng đồng.....	76

8. Hoạt động dịch vụ chi trả môi trường rừng, thuê môi trường rừng.....	76
9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.....	79
V. KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN BIỂN	81
1. Xác định cấm mốc ranh giới và phân khu chức năng bảo tồn biển.....	81
2. Nội dung triển khai giai đoạn 2021 - 2025	82
3. Nội dung triển khai giai đoạn 2026 - 2030	83
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	83
1. Nhu cầu vốn đầu tư.....	83
1.1. Tổng hợp vốn đầu tư theo các nội dung hoạt động	84
1.2. Phân kỳ vốn đầu tư theo giai đoạn và năm	84
2. Nguồn vốn đầu tư	85
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	85
1. Giải pháp về tổ chức quản lý và nguồn nhân lực	85
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	86
3. Giải pháp về khoa học công nghệ.....	87
4. Giải pháp về nguồn vốn và huy động vốn đầu tư	87
5. Giải pháp về thị trường.....	87
6. Giải pháp thực hiện quy định của pháp luật về quyền sử dụng đất và rừng.....	88
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	88
1. Hiệu quả kinh tế	88
2. Hiệu quả về xã hội	89
3. Hiệu quả về môi trường	89
Chương 4.	90
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	90
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ.....	90
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	90
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	91
1. Kết luận:	91
2. Kiến nghị:	92
Phần 2	95
HỆ THỐNG, PHỤ LỤC, BIỂU,.....	95
BẢN ĐỒ KÈM THEO	95

iv
CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BQL	Ban quản lý
BVNN	Bảo vệ nghiêm ngặt
BVR	Bảo vệ rừng
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐDSH	Đa dạng sinh học
DLST	Du lịch sinh thái
DVHC	Dịch vụ hành chính
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
HCV	Khu rừng có giá trị bảo tồn cao
MCM	Mũi Cà Mau
NSNN	Ngân sách nhà nước
PHST	Phục hồi sinh thái
PKCN	Phân khu chức năng
PTNT	Phát triển nông thôn
PTR	Phát triển rừng
QLBV	Quản lý bảo vệ
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
RĐD	Rừng đặc dụng
RPH	Rừng phòng hộ
TNR	Tài nguyên rừng
UBND	Ủy Ban Nhân dân
VC-NLĐ	Viên chức – Người lao động
VQG	Vườn quốc gia
XHH	Xã hội hóa

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1. Bảng tổng hợp về nguồn nhân lực của VQG Mũi Cà Mau_____	12
Bảng 2. Thống kê dân số và lao động _____	18
Bảng 3. Diện tích đất canh tác và thu nhập bình quân _____	18
Bảng 4. Các tuyến đường trên địa bàn quản lý của VQG _____	20
Bảng 5. Tuyến đường thủy quan trọng trên địa bàn _____	21
Bảng 6. Thống kê khách du lịch tại khu du lịch Mũi Cà Mau _____	23
Bảng 7: Hiện trạng sử dụng đất năm 2021 _____	26
Bảng 8. Tổng hợp diện tích đất quản lý của VQG _____	27
Bảng 10. Tổng hợp diện tích và trữ lượng rừng của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau ____	36
Bảng 11. Thống kê cơ sở vật chất của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau _____	39
Bảng 12. Thống kê các trang thiết bị tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau _____	41
Bảng 13. Thống kê các thiết bị văn phòng tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau _____	42
Bảng 14. Danh mục các loài động vật quý hiếm _____	51
Bảng15. Tổng hợp các nguồn thu giai đoạn 2017 – 2019 _____	56
Bảng 16. Tổng hợp các nguồn chi giai đoạn 2017 – 2019 _____	57
Bảng 17. Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 _____	60
Bảng 19. Các khu rừng có giá trị bảo tồn cao _____	68
Bảng 20. Dự kiến các địa điểm, khu vực tổ chức DLST, nghỉ dưỡng, giải trí _____	71
Bảng 21. Khối lượng, vị trí và quy mô các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng _____	75
Bảng 22. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư theo nội dung _____	84
Bảng 23. Tổng hợp tiến độ vốn đầu tư theo giai đoạn _____	84
Bảng 24. Tổng hợp vốn đầu tư theo nguồn vốn _____	85

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của VQG Mũi Cà Mau.....	11
Hình 2. Hiện trạng rừng gỗ tự nhiên ngập mặn giàu.....	31
Hình 3, 4. Hiện trạng rừng gỗ tự nhiên ngập mặn trung bình	31
Hình 5. Hiện trạng rừng gỗ tự nhiên ngập mặn nghèo	32
Hình 6, 7. Hiện trạng rừng gỗ tự nhiên ngập mặn chưa có trữ lượng	32
Hình 8. Hiện trạng rừng tự nhiên ngập mặn tái sinh rải rác	33
Hình 9, 10. Rừng trồng năm 1995 giao khoán cho hộ gia đình	33
Hình 11. Rừng trồng Đước năm 2016	34
Hình 12. Rừng trồng mắm trắng thí điểm năm 2020	34
Hình 13. Bản đồ hiện trạng rừng VQG Mũi Cà Mau.....	35

DANH SÁCH CÁC BIỂU

A. Mẫu biểu

- | | | |
|----|-----------|--|
| 1 | Mẫu số 01 | Thống kê dân sinh, kinh tế - xã hội |
| 2 | Mẫu số 02 | Hiện trạng các công trình hạ tầng về giao thông |
| 3 | Mẫu số 03 | Thống kê hiện trạng sử dụng đất của chủ rừng theo đơn vị hành chính cấp xã |
| 4 | Mẫu số 04 | Thống kê hiện trạng rừng 2020 |
| 5 | Mẫu số 05 | Thống kê trữ lượng các loại rừng năm 2020 |
| 6 | Mẫu số 06 | Danh mục các loài thực vật rừng chủ yếu |
| 7 | Mẫu số 08 | Danh mục các loài động vật rừng chủ yếu |
| 8 | Mẫu số 09 | Danh mục các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm |
| 9 | Mẫu số 10 | Tổng hợp kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 |
| 10 | Mẫu số 11 | Tổng hợp kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 |
| 11 | Mẫu số 13 | Tổng hợp kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, phòng cháy, chữa cháy rừng |

B. Phụ biểu:

- | | | |
|---|------------|---|
| 1 | Phụ biểu 1 | Tổng hợp danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất và diện tích giao về địa phương, chủ rừng quản lý |
| 2 | Phụ biểu 2 | Thống kê diện tích đất giao về cho địa phương quản lý |
| 3 | Phụ biểu 3 | Tổng hợp diện tích giao về cho Ban QLRPH Đất Mũi, Biển Tây |
| 4 | Phụ biểu 4 | Tổng hợp khối lượng đầu tư |
| 5 | Phụ biểu 5 | Tổng hợp vốn đầu tư theo giai đoạn |

C. Các bản đồ

- | | | |
|---|--------|--|
| 1 | Bản đồ | Hiện trạng rừng VQG Mũi Cà Mau |
| 2 | Bản đồ | Hiện trạng các phân khu chức năng VQG Mũi Cà Mau |
| 3 | Bản đồ | Hiện trạng sử dụng đất VQG Mũi Cà Mau |
| 4 | Bản đồ | Quy hoạch VQG Mũi Cà Mau |
| 5 | Bản đồ | Quy hoạch phân khu chức năng VQG Mũi Cà Mau |

